

Ngày: 30/3/2021

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- ## 2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 11/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXX ngày 17/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Bảo T**; Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 07/3/1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; có văn hóa: 10/12. Con ông: Vũ Văn Lưu (sinh năm 1964); con bà: Nguyễn Thị X (sinh năm 1966), cả hai đều trú tại xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo có 03 anh, chị em, T là con thứ 3; sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị L (sinh năm 1995), có 01 con chung sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không

Biện pháp ngăn chặn: Vũ Bảo T bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

- ### 1. Chị Hoàng Thị Quyên, sinh năm 1993

2. Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1982

ĐKKH: Xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên
(Đều có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Tiến V , sinh năm 1994

ĐKKH: Xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Chị Vũ Thị H , sinh năm 1970

ĐKKH: Xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Chị Bé Thị Hằng N , sinh năm 1995

ĐKKH: Xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên
(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2020, Vũ Bảo T đi bắn chim tại khu vực đồi cây thuộc xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì nhìn thấy 01 con trâu mẹ và 01 con trâu con khoảng 02 tháng tuổi đang được chăn thả ở cánh đồng gần đó, không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp trâu, T đi đến chỗ con trâu cái (là trâu mẹ) rồi cầm một đầu dây thừng được xỏ trên mũi con trâu mẹ dắt đi, thấy trâu mẹ đi, con trâu con cũng đi theo sau. Khi T dắt trâu đi được khoảng 500 - 600m thì gặp chị Vũ Thị H (sinh năm 1970; trú tại xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), T có chào chị H, chị H có hỏi T “*Thế nhà mày mua trâu rồi à*”, T trả lời “*Vâng*” rồi tiếp tục dắt trâu đi đến khu vực giữa đồi cây nhà ông Lương Đình Q (sinh năm 1952) thuộc xóm Tân Ấp 2, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. T buộc dây thừng của trâu mẹ vào gốc cây keo để trâu mẹ ở đó rồi đi về đồi cây thuộc xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên ngủ qua đêm. Do trâu con đi theo trâu mẹ nên Thạch không phải buộc. Đến khoảng 07 giờ ngày 12/12/2020, T quay lại đồi cây nơi buộc trâu và dắt về đồi cây nhà ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1976) thuộc xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên buộc trâu mẹ vào gốc vải mục đích nhằm thay đổi địa điểm cất giấu tránh bị phát hiện.

Ngày 12/12/2020 Công an xã Phúc Thuận đã tiếp nhận đơn trình báo của chị Hoàng Thị Q (sinh năm 1993; trú tại xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đã trình báo Công an xã Phúc Thuận đề nghị giải quyết việc bị mất hai con trâu (01 con trâu mẹ và 01 con trâu con). Sau khi rà

soát đối tượng nghi vấn là Vũ Bảo T , trú cùng địa chỉ xóm Nông Trường, xã phúc Thuận là người chiếm đoạt tài sản của người trình báo.

Cùng ngày 12/12/2020, trên đường lực lượng công an đi xác minh đối tượng thì gặp Thạch đi vào xóm 7, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên để mua đồ ăn và nước uống nên đã yêu cầu về trụ sở Công an xã Phúc Thuận làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp 02 con trâu đồng thời khai đang buộc ở khu vực đồi cây thuộc xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận. Công an xã Phúc Thuận đã đến đồi cây trên tạm giữ 02 con trâu và lập biên bản sự việc. Ngoài ra còn lập biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật do Vũ Bảo T giao nộp: 01 áo khoác dài tay màu trắng, cổ áo màu đen áo đã cũ qua sử dụng, được thu giữ niêm phong ký hiệu M1. T giao nộp cho CQĐT 01 điện thoại di động hiệu masstel màu đen đã qua sử dụng, đã được CQĐT niêm phong trong bì thư ký hiệu M.

Toàn bộ người, tài sản, đồ vật được bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên giải quyết theo thẩm quyền. Để có căn cứ xác định giá trị thiệt hại CQĐT Công an thị xã Phổ Yên đã ra Yêu cầu định giá số 109/CSĐT ngày 14/12/2020 đối với Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Phổ Yên để xác định giá trị hai con trâu do T chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Quyên.

Tại Bản kết luận định giá số 115/KLĐG ngày 15/12/2010 của của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: *01 con trâu cái (trâu mẹ), màu đen đã sinh sản, có khối lượng khoảng 567 kg của chị Hoàng Thị Quyên có giá trị 51.030.000đ và 01 con trâu nghé (trâu con) gần hai tháng tuổi, màu đen, giống đực, giống trâu Murrah của chị Quyên có giá trị 12.500.000đ. Tổng trị giá 02 con trâu là 63.530.000đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).*

Vật chứng trong vụ án: 01 con trâu cái và 01 con trâu con (nghé) đực, Cơ quan điều tra đã trả cho gia đình chị Hoàng Thị Q là chủ sở hữu hợp pháp quản lý. Đối với 01 chiếc áo khoác dài tay màu trắng xám T mặc khi đi trộm cắp tài sản được niêm phong trong hộp giấy màu xanh, ký hiệu M1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen (T khai sử dụng để gọi điện cho Nguyễn Tiến V , sinh năm 1994, trú tại xóm Đồng Đèo, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên để nhờ đi tiêu thụ tài sản trộm cắp) sau khi lập biên bản kiểm tra việc gọi đi, đến đã niêm phong lại trong bì thư ký hiệu Đ, số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị Hoàng Thị Q đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị Thạch phải bồi thường gì.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKSPY ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Vũ Bảo T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Bảo T theo như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện.

Các tình tiết giảm nhẹ được hưởng: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Bảo T đã phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Vũ Bảo T từ 36 – 42 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

* Về TNDS: chủ sở hữu đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

* Vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel đã qua sử dụng của Vũ bảo T

* Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Tòa án cho hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

[1.2]. Về sự vắng mặt của người liên quan Nguyễn Tiến V và những người làm chứng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1

Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3]. Về xác định tư cách tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T xác nhận là chồng của chị Hoàng Thị Q, tài sản bị chiếm đoạt là tài sản chung của vợ chồng, quyền lợi và nghĩa vụ là ngang nhau. Do đó, căn cứ Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự xác định cả chị Q, anh T là người bị hại trong vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và xét xử đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Bảo T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và các tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án như: Lời khai người bị hại (BL số 77 – 84); lời khai của những người làm chứng (BL 69 – 75); biên bản giao nộp dữ liệu video hình ảnh chứng minh hành vi phạm tội, bút lục số 42; bản ảnh chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được sao từ camera từ bút lục số 49; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bút lục số 85 – 92); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (bút lục số 50 – 52), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2020, lợi dụng sự mất cảnh giác của gia đình chị Hoàng Thị Q, anh Nguyễn Văn T thả hai con trâu tại khu vực cánh đồng thuộc xóm Nông Trường, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên Vũ Bảo Thạch đã lén lút dắt hai con trâu đem cắt giầu cách nơi thả trâu 2 km, mục đích tiêu thụ chi tiêu cá nhân, gồm: 01 con trâu cái có khối lượng 567 kg và 01 con trâu đực con (nghe) gần 02 tháng tuổi, giống trâu Murrah, giá trị 02 con trâu Thạch chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phổ Yên kết luận là 63.530.000đ (*Sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*). Sau khi chiếm đoạt, Thạch mang trâu đi cắt giầu mục đích để tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ. Tài sản cũng được trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

[3] Như vậy, về hành vi, ý thức của bị cáo Vũ Bảo T đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 46/CT - VKSPY ngày 11/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cụ thể Điều luật có nội dung như sau:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...*

c) *Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.*

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo là người đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Do vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết giáo dục bị cáo và nâng cao sự cảnh giác của người dân trong việc tự quản lý tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử nhận định về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xong vẫn cố tình thực hiện một phần cũng do sự sơ hở và mất cảnh giác của người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chủ sở hữu tài sản là chị Hoàng Thị Q , anh Nguyễn Văn T xác nhận đã nhận lại tài sản, không bị thiệt hại hư hỏng. Chị Q , anh T không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, HĐXX không xem xét.

[9] Người có quyền lợi liên quan anh Nguyễn Tiến V trong quá trình điều tra khai nhận không biết và không bàn bạc gì với T về việc trộm cắp trâu của bị hại, V chỉ cho bị cáo T vay 20.000đ, tại phiên tòa anh V vắng mặt nhưng cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền cho vay nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm khi không có yêu cầu.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc áo khoác thu giữ khi bắt giữ. Tại phiên tòa bị cáo T xác nhận đó là áo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Hiện đã cũ rách không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo xác nhận là tài sản dùng liên lạc cho gia đình và liên lạc với V để nhờ V tiêu thụ tài sản trộm cắp cho mình, nên là phương tiện phạm tội bị cáo nhất trí và đề nghị được sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động đã tự nguyện giao nộp. Tại phiên toà bị cáo cũng xác nhận Vượng không biết và không được nhìn thấy hai con trâu mà chỉ thông qua cuộc nói chuyện. Do vậy, xác định Vượng không bàn bạc và không phải là đồng phạm trong vụ án với bị cáo T.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, Vũ Bảo T khai: Sau khi trộm cắp được trâu, T có gọi điện cho Nguyễn Tiến V biết và nhờ V tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra và đối chất Vượng khai không biết việc T trộm cắp tài sản; tài liệu, chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ xử lý đối với Vượng, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Vượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Bảo T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

* *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo **Vũ Bảo T** **36** (Ba mươi sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Bảo T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Bảo Thạch

3. Về trách nhiệm dân sự: Chủ tài sản đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, HĐXX không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

* *Tịch thu tiêu hủy:* 01 chiếc áo trắng dài tay màu trắng xám được niêm phong trong hộp giấy màu xanh, ký hiệu M1

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng của Vũ bảo T, niêm phong trong bì thư ký hiệu Đ.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/03/2021 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Bảo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và những người bị hại tại phiên tòa. Báo cho biết, bị cáo, người bị hại (chị Q, anh T) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh V). Anh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

